

BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất
(từ ngày 24/01/2026 đến 30/01/2026)

I. TÌNH HÌNH XUỐNG GIỒNG VỤ ĐÔNG XUÂN năm 2025-2026

Hiện nay tính đến ngày 30/01/2025 trên các khu vực thuộc phạm vi phục vụ của các công trình thủy lợi do Công ty quản lý đã phục vụ **13.579,2 ha**, cụ thể như sau:

+ **Hệ thống công trình thủy lợi kênh Đông Củ Chi và N31A-Bến Mương Láng The: 6.627,1 ha** (Lúa: 3.914,1 ha; rau, màu cây CN ngắn ngày: 884,2 ha; cây CN dài ngày: 886,6 ha; nuôi trồng thủy sản: 66,5 ha);

+ **Hệ thống công trình thủy lợi Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 2.252,0ha** (Lúa: 647,0 ha; cây công nghiệp ngắn ngày: 100,8 ha; cây công nghiệp dài ngày: 761,8 ha; nuôi trồng thủy sản: 22,0ha; ngắn mặn: 720,4 ha);

+ **Hệ thống công trình thủy lợi An Phú – Phú Mỹ Hưng: 43,1 ha** (Lúa: 8,7 ha; cây công nghiệp dài ngày: 34,2 ha; nuôi trồng thủy sản: 0,2 ha);

+ **Đê bao ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Thai Thai đến cầu Bến Súc: 17,4 ha** (Lúa: 15,9 ha; cây công nghiệp dài ngày: 1,4 ha; nuôi trồng thủy sản: 0,1 ha);

+ **Đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Sơn đến rạch Cầu Đen: 2,2 ha** (cây công nghiệp dài ngày: 2,2 ha; nuôi trồng thủy sản: 0,1 ha);

+ **Xây dựng hệ thống thủy lợi ven sông Sài Gòn từ rạch Láng The đến sông Lu: 229,6 ha** (Lúa: 92,2 ha, cây công nghiệp dài ngày: 14,6 ha; rau, màu cây công nghiệp ngắn ngày: 122,2 ha; nuôi trồng thủy sản: 0,5ha);

+ **Hệ thống thủy lợi xã Tân Thạnh Đông: 639,7ha** (lúa: 636,0 ha, cây công nghiệp dài ngày: 3,5ha; nuôi trồng thủy sản: 0,2 ha);

+ **Hệ thống thủy lợi Cây Xanh – Bà Bép: 87,9 ha** (Lúa: 6,3 ha, cây công nghiệp dài ngày: 2,0 ha; rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày: 79,5 ha; nuôi trồng thủy sản: 0,1 ha);

+ **Công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn huyện Củ Chi từ Tỉnh lộ 8 đến rạch Tra (Bắc rạch Tra): 420,2 ha** (Lúa: 30,4 ha; cây công nghiệp dài ngày: 20,2 ha; rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày: 369,1 ha; nuôi trồng thủy sản: 0,5 ha);

+ **Công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn từ sông Vàm Thuật đến rạch Tra (Nam rạch Tra): 272,6 ha** (Lúa: 10,6 ha; cây công nghiệp dài ngày: 11,6 ha; rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày: 12,6 ha; nuôi trồng thủy sản: 1,0 ha, ngăn triều: 236,8 ha);

+ **Cống ngăn triều rạch Ông Đụng: 28,574 ha** (cây công nghiệp dài ngày: 2,0 ha; rau màu cây Cn ngắn ngày: 4,0 ha; nuôi trồng thủy sản: 0,2 ha; ngăn triều: 22,44 ha);

+ **Công trình Nạo vét, cải tạo rạch Cầu Sa: 498,8 ha.**

+ **Công trình tiêu thoát nước Suối Nhum: 541,0 ha;**

+ **Công trình 05 cống ngăn triều: 1.919,3 ha.**

II. TÌNH HÌNH THU HOẠCH VỤ ĐÔNG XUÂN 2025-2026: tính đến ngày 30/01/2026 trên địa bàn hệ thống công trình thủy lợi kênh Đông Củ Chi thu hoạch được 2,43 ha lúa.

III. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC:

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CĐT N25 từ ngày 24/01/2026 đến ngày 30/01/2026: 8.245.382 m³, cụ thể:

Ngày	K34				N25		
	MNTL	MNHL	A	Q(m ³ /s)	W(m ³)	Q(m ³ /s)	W(m ³)
24/01/2026	13,80	13,46	0,90	10,92	943.091	3,21	277.622
25/01/2026	13,78	13,47	0,90	10,42	900.523	3,21	277.622

26/01/2026	13,75	13,35	0,90	11,84	1.022.925	2,93	253.433
27/01/2026	13,68	13,35	0,90	10,75	929.118	3,03	261.744
28/01/2026	13,64	13,34	0,90	10,25	885.879	2,93	253.433
29/01/2026	13,50	13,22	0,90	9,91	855.841	2,83	244.839
30/01/2026	13,68	13,38	0,90	10,25	885.879	2,93	253.433
Tổng cộng					6.423.256		1.822.126

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 24/01/2026 đến 30/01/2026 là **33,29** triệu m³, bằng 107,25% so cùng kỳ và bằng 9,40% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 25,97 triệu m³, K0 – N25: 7,32 triệu m³).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2.Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (22,3÷31,5) NTU và pH dao động từ (6,84÷7,15).

3.Mức nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (22,82÷22,97)m.

	Mức nước năm 2026 (m)	Mức nước năm 2025 (m)
24/01/2026	22,97	23,18
25/01/2026	22,94	23,16
26/01/2026	22,92	23,14
27/01/2026	22,89	23,13
28/01/2026	22,87	23,11
29/01/2026	22,84	23,09
30/01/2026	22,82	23,07

4. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– **Mức nước Max trong tuần:**

- + Cống Gò Dưa : + 1,36 m
- + Cống Ba Thôn : + 1,33 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra) : + 1,25 m
- + Cống kênh C : + 1,36 m
- + Cống An Hạ : + 1,12 m

– **Chất lượng nước:**

STT	Vị trí	Độ pH		Độ mặn (2026) Ngày 29/01/2026		Độ mặn (2025) Ngày 24/01/2025	
		PS	PĐ	PS	PĐ	PS	PĐ
1	Cống Tân Kiên	6,9	6,7	2,5	1,0	2,5	1,1
2	Cống kênh C	6,8	6,8	2,2	0,8	2,1	0,7
3	Cống kênh B	6,6	6,7	2,0	0,7	1,8	0,6
4	Cống kênh A	6,7	6,6	1,7	0,6	1,5	0,5
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,4		1,5		1,2	
6	Cống cuối kênh Ranh	6,6		0,4		0,4	
7	Cống An Hạ	6,1		0,2		0,3	
8	Cống T10	6,3		0,2		0,2	

IV. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

- Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức (Cũ): Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.